

**BẢNG ĐIỂM**  
**LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 11 (HUYỆN BẢO LẠC)**  
**Hình thức đào tạo không tập trung; Thời gian học từ ngày 24/12/2021 đến ngày 18/01/2023**

| TT | Họ và tên        | Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử | Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH | Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam | Xây dựng Đảng | Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội | Quản lý hành chính nhà nước | Kỹ năng lãnh đạo, quản lý | Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương | Kiến thức bổ trợ | Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế | Khóa luận/ thi tốt nghiệp | Trung bình toàn khóa | Xếp loại   | Ghi chú |
|----|------------------|---|--|--|--|--------------------------------|---|---------------|---|---|-----------------------------|---------------------------|--|------------------|---------------------------------------|---------------------------|----------------------|------------|---------|
| 1  | Nông Thị Anh     | 7,50  | 7,25   | 6,00   | 6,50                                     | 8,00                           | 7,50  | 7,00          | 8,00  | 7,50  | 7,50                        | 7,50                      | 7,25   | 7,00             | 8,75                                  | 7,13                      | 7,33                 | Khá        |         |
| 2  | Lê Minh Châu     | 7,50  | 7,50   | 5,75   | 7,25                                     | 8,00                           | 7,75  | 7,50          | 7,50  | 7,50  | 8,00                        | 7,50                      | 7,50   | 7,25             | 8,50                                  | 7,63                      | 7,52                 | Khá        |         |
| 3  | Vi Xuân Chiêu    | 8,00  | 8,00   | 8,00   | 8,00                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,50  | 8,00  | 8,00                        | 7,75                      | 8,00   | 8,00             | 9,00                                  | 8,50                      | 8,16                 | Giỏi       |         |
| 4  | Hoa Văn Chương   | 6,00  | 5,00   | 5,00   | 5,50                                     | 6,50                           | 7,00  | 7,00          | 7,00  | 7,00  | 7,00                        | 7,00                      | 6,00   | 7,00             | 8,50                                  | 5,92                      | 6,43                 | Trung bình |         |
| 5  | Bế Văn Cừ        | 5,75  | 7,25   | 7,50   | 6,00                                     | 7,00                           | 8,25  | 7,75          | 8,00  | 7,00  | 8,00                        | 7,00                      | 8,00   | 8,00             | 8,25                                  | 7,29                      | 7,39                 | Khá        |         |
| 6  | Nguyễn Thị Diên  | 6,75  | 8,00   | 7,75   | 7,25                                     | 7,50                           | 8,00  | 7,75          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 7,50                      | 7,75   | 7,50             | 8,25                                  | 7,50                      | 7,68                 | Khá        |         |
| 7  | Nông Văn Diệp    | 6,25  | 7,25   | 7,50   | 6,25                                     | 7,00                           | 7,75  | 7,50          | 8,00  | 7,25  | 8,00                        | 7,25                      | 7,50   | 7,50             | 8,50                                  | 7,42                      | 7,40                 | Khá        |         |
| 8  | Lục Đức Doanh    | 7,50  | 7,50   | 7,25   | 7,50                                     | 7,50                           | 7,75  | 7,25          | 8,00  | 7,50  | 7,50                        | 7,50                      | 7,75   | 8,00             | 8,75                                  | 7,58                      | 7,65                 | Khá        |         |
| 9  | Nông Bằng Du     | 6,50  | 7,25   | 7,25   | 7,50                                     | 7,50                           | 7,50  | 8,00          | 7,25  | 8,00  | 7,50                        | 8,00                      | 7,25   | 8,00             | 8,75                                  | 7,75                      | 7,62                 | Khá        |         |
| 10 | Hoàng Lương Dũng | 7,75  | 8,00   | 8,00   | 7,50                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 7,25                      | 7,50   | 7,00             | 9,00                                  | 7,25                      | 7,75                 | Khá        |         |
| 11 | Lê Thùy Dương    | 7,00  | 7,50   | 7,50   | 7,00                                     | 7,50                           | 7,75  | 8,00          | 8,00  | 8,25  | 7,50                        | 7,75                      | 7,50   | 8,00             | 8,50                                  | 7,54                      | 7,67                 | Khá        |         |

| TT | Họ và tên           | Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử | Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH | Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam | Xây dựng Đảng | Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội | Quản lý hành chính nhà nước | Kỹ năng lãnh đạo, quản lý | Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương | Kiến thức bổ trợ | Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế | Khóa luận/ thi tốt nghiệp | Trung bình toàn khóa | Xếp loại   | Ghi chú |
|----|---------------------|---|--|--|--|--------------------------------|---|---------------|---|---|-----------------------------|---------------------------|--|------------------|---------------------------------------|---------------------------|----------------------|------------|---------|
| 12 | Nông Thị Duyên      | 6,00  | 7,25   | 8,25   | 7,25                                     | 7,50                           | 7,75  | 7,75          | 7,50  | 7,25  | 7,25                        | 7,00                      | 7,50   | 7,00             | 8,50                                  | 7,08                      | 7,35                 | Khá        |         |
| 13 | Tô Thị Đào          | 8,25  | 8,00   | 7,50   | 7,00                                     | 7,75                           | 8,25  | 8,25          | 7,75  | 8,25  | 8,25                        | 8,00                      | 7,25   | 8,00             | 9,00                                  | 8,25                      | 8,01                 | Giỏi       |         |
| 14 | Nguyễn Duy Đạo      | 7,25  | 8,00   | 8,00   | 7,25                                     | 7,25                           | 8,25  | 7,00          | 7,75  | 7,75  | 7,75                        | 7,50                      | 7,00   | 8,00             | 8,75                                  | 7,50                      | 7,65                 | Khá        |         |
| 15 | Hoàng Quốc Đạt      | 6,00  | 5,25   | 5,75   | 6,50                                     | 7,00                           | 7,50  | 7,00          | 7,00  | 6,50  | 7,50                        | 7,00                      | 7,00   | 7,50             | 8,75                                  | 7,29                      | 6,95                 | Trung bình |         |
| 16 | Nguyễn Thuý Diệp    | 8,00  | 8,00   | 8,25   | 8,00                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 7,75                      | 8,00   | 8,00             | 8,75                                  | 8,25                      | 8,09                 | Giỏi       |         |
| 17 | Lương Văn Đồng      | 7,00  | 7,50   | 7,75   | 7,75                                     | 7,75                           | 7,75  | 7,75          | 7,50  | 7,00  | 8,00                        | 7,25                      | 7,25   | 7,00             | 8,50                                  | 7,92                      | 7,62                 | Khá        |         |
| 18 | Hoàng Quyết Được    | 6,50  | 5,00   | 5,00   | 5,75                                     | 6,00                           | 7,25  | 7,00          | 7,00  | 7,00  | 7,50                        | 7,00                      | 7,25   | 7,00             | 8,50                                  | 7,08                      | 6,76                 | Trung bình |         |
| 19 | Nông Thị Hiền       | 7,00  | 6,25   | 7,50   | 7,00                                     | 7,00                           | 8,00  | 7,50          | 7,75  | 7,50  | 8,00                        | 7,50                      | 7,50   | 8,00             | 8,50                                  | 7,79                      | 7,55                 | Khá        |         |
| 20 | Linh Thị Hiền       | 8,00  | 7,75   | 7,00   | 8,00                                     | 8,00                           | 7,75  | 7,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,50   | 8,00             | 9,00                                  | 8,50                      | 8,03                 | Giỏi       |         |
| 21 | Diều Thị Hiền       | 7,00  | 8,00   | 6,75   | 7,00                                     | 7,50                           | 7,75  | 7,50          | 7,50  | 7,50  | 7,75                        | 7,50                      | 7,50   | 8,00             | 8,50                                  | 7,58                      | 7,56                 | Khá        |         |
| 22 | Lục Văn Hiệp        | 7,00  | 7,50   | 6,75   | 6,75                                     | 7,25                           | 7,50  | 7,25          | 7,00  | 7,00  | 7,25                        | 7,00                      | 7,75   | 7,75             | 7,50                                  | 7,17                      | 7,22                 | Khá        |         |
| 23 | Nguyễn Thị Hiếu     | 8,00  | 7,50   | 7,50   | 8,25                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,25          | 7,50  | 7,75  | 7,50                        | 7,25                      | 8,50   | 8,50             | 9,00                                  | 7,50                      | 7,88                 | Khá        |         |
| 24 | Lục Văn Hoan        | 7,25  | 8,00   | 8,00   | 7,00                                     | 7,25                           | 7,50  | 7,75          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 7,50   | 7,50             | 8,50                                  | 7,33                      | 7,66                 | Khá        |         |
| 25 | Tô Văn Hoàng        | 8,00  | 8,00   | 8,00   | 8,00                                     | 8,00                           | 8,00  | 7,50          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,00   | 8,00             | 9,00                                  | 8,00                      | 8,03                 | Giỏi       |         |
| 26 | Ma Văn Hội          | 5,00  | 7,75   | 7,25   | 7,00                                     | 7,00                           | 8,00  | 7,25          | 7,50  | 7,75  | 7,25                        | 7,50                      | 7,00   | 8,00             | 8,50                                  | 7,04                      | 7,29                 | Khá        |         |
| 27 | Trịnh Thu Huệ       | 7,75  | 8,00   | 7,75   | 6,75                                     | 7,00                           | 8,00  | 8,00          | 7,25  | 8,00  | 8,00                        | 7,50                      | 7,00   | 7,00             | 8,50                                  | 7,79                      | 7,64                 | Khá        |         |
| 28 | Nông Thị Minh Huệ   | 8,00  | 8,00   | 8,00   | 7,75                                     | 6,00                           | 8,00  | 7,50          | 8,00  | 6,00  | 8,00                        | 8,00                      | 6,75   | 6,25             | 8,50                                  | 6,96                      | 7,39                 | Khá        |         |
| 29 | Hoàng Thị Kim Huệ   | 7,75  | 7,50   | 7,25   | 8,00                                     | 7,00                           | 7,75  | 8,00          | 8,00  | 7,75  | 8,00                        | 7,75                      | 7,50   | 7,50             | 7,50                                  | 7,63                      | 7,65                 | Khá        |         |
| 30 | Nguyễn Thị Minh Huệ | 7,50  | 7,25   | 7,00   | 8,25                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 7,75                      | 7,00   | 7,50             | 8,50                                  | 7,63                      | 7,74                 | Khá        |         |
| 31 | Nông Thanh Hương    | 6,50  | 7,00   | 6,75   | 7,50                                     | 7,00                           | 7,75  | 7,50          | 7,50  | 7,50  | 7,75                        | 7,75                      | 6,50   | 7,75             | 8,75                                  | 7,67                      | 7,44                 | Khá        |         |

| TT | Họ và tên           | Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử | Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH | Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam | Xây dựng Đảng | Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội | Quản lý hành chính nhà nước | Kỹ năng lãnh đạo, quản lý | Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương | Kiến thức bổ trợ | Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế | Khóa luận/ thi tốt nghiệp | Trung bình toàn khóa | Xếp loại    | Ghi chú |
|----|---------------------|---|--|--|--|--------------------------------|---|---------------|---|---|-----------------------------|---------------------------|--|------------------|---------------------------------------|---------------------------|----------------------|-------------|---------|
| 32 | Cao Thị Thanh Hương | 6,00  | 7,00   | 6,75   | 7,50                                     | 7,50                           | 7,75  | 7,25          | 7,00  | 7,50  | 7,75                        | 7,50                      | 7,00   | 7,50             | 8,50                                  | 7,33                      | <b>7,32</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 33 | Nguyễn Thu Hương    | 6,50  | 7,25   | 7,50   | 7,25                                     | 7,50                           | 7,75  | 7,25          | 7,00  | 7,50  | 7,50                        | 7,50                      | 7,50   | 7,00             | 8,50                                  | 7,04                      | <b>7,33</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 34 | Nguyễn Thị Hương    | 7,50  | 8,00   | 8,25   | 7,75                                     | 7,50                           | 8,00  | 7,75          | 7,50  | 7,75  | 7,50                        | 7,75                      | 8,50   | 8,50             | 9,00                                  | 8,25                      | <b>8,00</b>          | <b>Giỏi</b> |         |
| 35 | Phạm Thị Thu Hương  | 6,00  | 7,50   | 8,00   | 7,50                                     | 7,25                           | 7,75  | 7,00          | 7,75  | 7,00  | 7,75                        | 7,50                      | 7,50   | 7,75             | 7,00                                  | 7,33                      | <b>7,37</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 36 | Dương Thị Huyền     | 7,50  | 6,25   | 7,75   | 7,25                                     | 7,50                           | 8,00  | 7,75          | 7,75  | 7,75  | 8,00                        | 7,75                      | 7,25   | 7,75             | 8,50                                  | 7,63                      | <b>7,63</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 37 | Hoàng Long Huyền    | 7,25  | 7,25   | 6,00   | 6,00                                     | 8,00                           | 7,50  | 7,00          | 7,50  | 7,50  | 7,25                        | 7,75                      | 7,25   | 7,75             | 8,50                                  | 7,71                      | <b>7,39</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 38 | Trịnh Thị Huyền     | 7,50  | 7,50   | 7,75   | 6,00                                     | 7,50                           | 7,75  | 7,00          | 7,50  | 7,50  | 7,50                        | 8,00                      | 8,00   | 8,00             | 8,75                                  | 7,58                      | <b>7,59</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 39 | Mã Thị Kiều         | 7,50  | 7,75   | 7,00   | 6,50                                     | 7,25                           | 8,00  | 7,00          | 7,50  | 7,50  | 7,75                        | 7,75                      | 7,50   | 8,00             | 8,50                                  | 7,50                      | <b>7,53</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 40 | Bé Thị Lan          | 7,75  | 7,50   | 7,50   | 7,50                                     | 8,00                           | 8,00  | 7,50          | 8,00  | 7,75  | 8,00                        | 8,00                      | 8,50   | 8,50             | 9,00                                  | 8,25                      | <b>8,01</b>          | <b>Giỏi</b> |         |
| 41 | Hà Thị Lệ           | 7,25  | 6,50   | 7,75   | 6,00                                     | 6,00                           | 7,00  | 7,00          | 7,25  | 8,00  | 7,75                        | 7,25                      | 7,00   | 7,75             | 8,50                                  | 7,67                      | <b>7,29</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 42 | Hoàng Văn Lén       | 8,00  | 7,75   | 8,00   | 7,50                                     | 7,75                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,00   | 8,00             | 9,00                                  | 8,00                      | <b>8,00</b>          | <b>Giỏi</b> |         |
| 43 | Nông Thúy Liễu      | 7,50  | 5,50   | 8,00   | 5,50                                     | 6,00                           | 7,50  | 7,75          | 8,00  | 8,00  | 7,25                        | 7,00                      | 7,00   | 8,00             | 8,50                                  | 7,79                      | <b>7,35</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 44 | Triệu Dùn Lụa       | 7,00  | 5,00   | 7,25   | 6,00                                     | 7,00                           | 8,00  | 8,00          | 7,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 7,00   | 8,00             | 9,00                                  | 7,21                      | <b>7,35</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 45 | Lục Thị Lương       | 5,00  | 5,00   | 6,75   | 5,00                                     | 7,00                           | 8,00  | 7,00          | 7,00  | 8,00  | 7,25                        | 7,50                      | 7,50   | 7,75             | 8,75                                  | 7,75                      | <b>7,10</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 46 | Tô Thị Luyến        | 6,75  | 6,75   | 6,00   | 6,50                                     | 6,50                           | 7,50  | 7,50          | 7,75  | 8,00  | 8,00                        | 7,75                      | 8,00   | 8,00             | 8,50                                  | 7,92                      | <b>7,49</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 47 | Điều Thị Mai        | 7,50  | 6,00   | 6,75   | 6,75                                     | 7,50                           | 7,75  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 7,75                        | 7,25                      | 8,00   | 8,00             | 8,75                                  | 7,67                      | <b>7,59</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 48 | Tô Thị Mai          | 7,25  | 7,25   | 8,00   | 6,00                                     | 7,75                           | 7,75  | 7,00          | 7,50  | 7,50  | 7,75                        | 7,50                      | 7,50   | 7,75             | 8,50                                  | 7,67                      | <b>7,53</b>          | <b>Khá</b>  |         |
| 49 | Nguyễn Thị Mạnh     | 8,00  | 8,00   | 8,00   | 8,00                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,00   | 8,00             | 9,00                                  | 8,25                      | <b>8,10</b>          | <b>Giỏi</b> |         |
| 50 | Hoàng Thị Minh      | 8,00  | 7,75   | 8,25   | 7,50                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,00   | 8,00             | 9,00                                  | 8,25                      | <b>8,07</b>          | <b>Giỏi</b> |         |

20

| TT | Họ và tên              | Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử | Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất TBCN và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH | Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam | Xây dựng Đảng | Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội | Quản lý hành chính nhà nước | Kỹ năng lãnh đạo, quản lý | Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương | Kiến thức bổ trợ | Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế | Khóa luận/ thi tốt nghiệp | Trung bình toàn khóa | Xếp loại   | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--|--|--|--------------------------------|---|---------------|---|---|-----------------------------|---------------------------|--|------------------|---------------------------------------|---------------------------|----------------------|------------|---------|
| 51 | Đoàn Thị Mùi           | 7,50  | 7,50   | 7,00   | 7,00                                     | 8,00                           | 7,75  | 7,00          | 7,75  | 7,25  | 8,00                        | 7,75                      | 8,00   | 8,00             | 7,00                                  | 7,75                      | 7,57                 | Khá        |         |
| 52 | Hoàng Thị Nga          | 7,75  | 7,75   | 7,00   | 7,25                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,50  | 8,00                        | 7,75                      | 8,50   | 8,50             | 8,25                                  | 8,25                      | 8,00                 | Giỏi       |         |
| 53 | Ma Văn Ngoạt           | 7,00  | 5,00   | 7,50   | 6,75                                     | 7,75                           | 7,00  | 7,00          | 7,00  | 7,50  | 7,75                        | 7,00                      | 7,25   | 7,75             | 7,50                                  | 7,83                      | 7,25                 | Khá        |         |
| 54 | Tô Thị Nguyệt          | 8,00  | 6,75   | 7,50   | 6,50                                     | 7,75                           | 7,25  | 7,50          | 7,00  | 7,50  | 7,25                        | 7,00                      | 7,00   | 7,75             | 8,75                                  | 7,83                      | 7,47                 | Khá        |         |
| 55 | Lãnh Thị Nhâm          | 8,00  | 5,50   | 7,75   | 6,00                                     | 7,75                           | 7,75  | 7,00          | 7,00  | 7,25  | 7,25                        | 7,50                      | 7,00   | 7,75             | 8,75                                  | 7,58                      | 7,35                 | Khá        |         |
| 56 | Nông Hồng Như          | 7,75  | 7,50   | 7,50   | 6,50                                     | 7,50                           | 7,75  | 7,00          | 7,00  | 7,25  | 7,75                        | 8,00                      | 7,75   | 7,75             | 8,50                                  | 7,58                      | 7,54                 | Khá        |         |
| 57 | Tô Hồng Nhung          | 7,50  | 7,25   | 7,75   | 6,75                                     | 7,75                           | 7,50  | 8,00          | 7,00  | 7,75  | 7,75                        | 8,00                      | 8,00   | 8,00             | 8,75                                  | 7,83                      | 7,72                 | Khá        |         |
| 58 | Lý Hồng Quang          | 7,50  | 7,75   | 7,00   | 7,50                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,25   | 8,25             | 9,00                                  | 8,25                      | 8,00                 | Giỏi       |         |
| 59 | Lãnh Văn Quanh         | 7,00  | 7,00   | 6,75   | 6,00                                     | 6,50                           | 7,00  | 7,00          | 7,00  | 7,00  | 7,00                        | 7,00                      | 7,00   | 7,00             | 7,00                                  | 7,42                      | 6,97                 | Trung bình |         |
| 60 | Nông Phúc Sơn          | 7,25  | 7,50   | 6,75   | 6,00                                     | 7,75                           | 7,75  | 7,00          | 7,75  | 7,50  | 8,00                        | 7,50                      | 7,50   | 7,75             | 8,50                                  | 7,42                      | 7,46                 | Khá        |         |
| 61 | Trương Thị Thân        | 6,50  | 6,75   | 6,00   | 5,00                                     | 6,50                           | 7,00  | 7,00          | 7,00  | 7,00  | 6,50                        | 7,00                      | 7,25   | 7,00             | 8,25                                  | 7,17                      | 6,84                 | Trung bình |         |
| 62 | Hoàng Văn Thêm         | 6,00  | 7,25   | 7,00   | 6,00                                     | 7,00                           | 7,00  | 7,00          | 7,00  | 7,00  | 7,00                        | 7,00                      | 7,00   | 6,75             | 8,50                                  | 7,58                      | 7,07                 | Khá        |         |
| 63 | Vàng Thị Thia          | 7,50  | 7,50   | 7,50   | 7,50                                     | 7,75                           | 8,00  | 8,00          | 7,00  | 7,75  | 8,00                        | 7,50                      | 7,75   | 7,75             | 8,50                                  | 7,83                      | 7,74                 | Khá        |         |
| 64 | Lưu Hồng Thúy          | 8,00  | 7,00   | 8,00   | 7,50                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,00   | 8,00             | 9,00                                  | 8,25                      | 8,01                 | Giỏi       |         |
| 65 | Nguyễn Thị Hồng Thuyên | 7,75  | 6,75   | 7,00   | 6,50                                     | 7,75                           | 7,50  | 7,25          | 7,00  | 7,50  | 7,50                        | 7,00                      | 7,00   | 7,75             | 8,50                                  | 7,83                      | 7,43                 | Khá        |         |
| 66 | Triệu Quốc Trịnh       | 7,00  | 6,75   | 6,75   | 6,25                                     | 6,50                           | 7,50  | 7,00          | 7,00  | 7,00  | 7,00                        | 7,00                      | 7,00   | 7,00             | 8,75                                  | 7,42                      | 7,10                 | Khá        |         |
| 67 | Hoàng Gia Tự           | 7,25  | 7,25   | 6,75   | 5,75                                     | 7,25                           | 7,50  | 7,00          | 7,00  | 7,50  | 7,00                        | 7,00                      | 7,25   | 7,25             | 8,50                                  | 7,83                      | 7,28                 | Khá        |         |
| 68 | Lục Thanh Tuyên        | 6,75  | 7,25   | 6,25   | 6,00                                     | 7,50                           | 7,75  | 8,00          | 7,50  | 8,00  | 7,75                        | 7,00                      | 8,00   | 7,75             | 8,50                                  | 7,92                      | 7,51                 | Khá        |         |
| 69 | Phạm Hà Vân            | 7,00  | 7,25   | 7,25   | 6,00                                     | 7,50                           | 8,00  | 7,25          | 7,25  | 8,00  | 8,00                        | 8,00                      | 8,25   | 8,00             | 8,50                                  | 7,75                      | 7,62                 | Khá        |         |
| 70 | Mông Thị Hồng Vân      | 7,25  | 7,25   | 8,25   | 5,50                                     | 7,50                           | 8,00  | 8,00          | 7,50  | 8,00  | 7,75                        | 7,75                      | 7,50   | 8,00             | 8,50                                  | 7,58                      | 7,62                 | Khá        |         |

70

| TT | Họ và tên      | Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử | Kinh tế chính trị về phương sản xuất và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH | Nội dung cơ bản của CNXH KH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam | Xây dựng Đảng | Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam | Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội | Quản lý hành chính nhà nước | Kỹ năng lãnh đạo, quản lý | Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương | Kiến thức bổ trợ | Điểm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế | Khóa luận/ thi tốt nghiệp | Trung bình toàn khóa | Xếp loại          | Ghi chú |
|----|----------------|---|--|--|--|--------------------------------|---|---------------|---|---|-----------------------------|---------------------------|--|------------------|---------------------------------------|---------------------------|----------------------|-------------------|---------|
| 71 | Công Thị Vê    | 7,00  | 7,00   | 7,00   | 6,50                                     | 7,25                           | 7,50  | 7,75          | 7,75  | 7,75  | 7,75                        | 7,00                      | 7,50   | 7,75             | 8,50                                  | 7,83                      | <b>7,50</b>          | <b>Khá</b>        |         |
| 72 | Lý Thị Xoan    | 7,25  | 7,50   | 6,75   | 6,50                                     | 8,00                           | 8,00  | 8,00          | 8,00  | 8,00  | 8,00                        | 7,00                      | 7,75   | 8,00             | 8,75                                  | 7,92                      | <b>7,72</b>          | <b>Khá</b>        |         |
| 73 | Điều Văn Xuyên | 7,25  | 6,25   | 7,25   | 6,75                                     | 7,50                           | 8,00  | 7,00          | 7,50  | 8,00  | 8,00                        | 7,75                      | 7,75   | 7,75             | 8,50                                  | 7,92                      | <b>7,59</b>          | <b>Khá</b>        |         |
| 74 | Phùng Văn Tập  | 7,00  | 6,50   | 5,75   | 6,25                                     | 6,00                           | 6,00  | 6,50          | 5,75  | 6,50  | 7,50                        | 7,00                      | 7,00   | 7,25             | 8,00                                  | 7,58                      | <b>6,81</b>          | <b>Trung bình</b> |         |

**Danh sách ấn định: 74 học viên, được xếp loại 74 học viên.**

**Tổng hợp xếp loại:**

**Giỏi:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 8,00 đến dưới 9,00: 13 học viên, bằng 17,57%.

**Khá:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 7,00 đến dưới 8,00: 55 học viên, bằng 74,32%.

**Trung bình:** Điểm trung bình toàn khóa học từ 5,00 đến dưới 7,00: 06 học viên, bằng 8,11%./.

**GHI ĐIỂM**



**Triệu Văn Lượng**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
TRƯỞNG PHÒNG**



**Đoàn Thị Vân Thúy**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**